TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 241/2019/HS-PT
Ngày: 24/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh Dũng;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đào Trọng Thuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 956/2017/TLPT-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Phạm Đăng K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

* Bị cáo có kháng cáo: Phạm Đăng K, (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1977; nơi ĐKNKTT: Tiểu khu T, thị trấn Nông trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Phạm Hồng T, con bà: Bùi Thị N; bị cáo có vợ là Phạm Thị Thu B và có 02 con (con lớn .sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án: Không, tiền sự: (Có 02 tiền sự) ngày 26/10/2016 bị Công an huyện M xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã thi hành xong); ngày 04/4/2017 bị Công an huyện M xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa thi hành). Bị cáo bị bắt giam từ ngày 08/12/2018 đến nay, đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La, (có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thị H, Bùi Văn T đều bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999, cả hai bị cáo đều không kháng cáo và không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập.

v

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 18/02/2017, Tổ công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính trật tự xã hội (PC64) Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản B, xã Q, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép 23,5 kg hạt tinh thể màu trắng (nghi là thuốc nổ ANFO) và 24 vật hình trụ, mỗi vật có gắn hai dây điện màu xanh (nghi là kíp nổ).

Mở rộng điều tra, ngày 24/02/2017 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam Nguyễn Thị H. Ngày 20/7/2017 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La tiếp tục ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Đăng K về tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Tại Kết luận giám định số 789/C54-P2 ngày 20/02/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định T1 là thuốc nổ công nghiệp ANFO và Mẫu vật T2 đều là kíp nổ điện vỏ nhôm.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Đăng K, Nguyễn Thị H, Bùi Văn T khai nhận:

Khoảng tháng 3/2016, Phạm Đăng K nhận thi công tuyến đường nông thôn mới tại bản T, xã Q, huyện V, tỉnh Sơn La. Quá trình thi công đường cần có đá 1 - 2 để đổ bê tông, K đến nhà Nguyễn Thị H ở bản B, xã Q, huyện V hỏi mua đá 1 - 2, H nói nhà không có đá bán nhưng có một bãi đá chưa khai thác. K bàn với H: K sẽ mang thuốc nổ, máy móc và công nhân vào khai thác còn H sẽ gia công nghiền thành đá 1 - 2 và bán lại cho K với giá 200.000 đồng/lm^3, H đồng ý.

Khoảng 02 ngày sau, K chở hai bao thuốc nổ đã sử dụng dở và một hộp cát tông bên trong có 02 hộp kíp điện (mỗi hộp 25 chiếc) trên xe ô tô cùng Bùi Văn Th, Bùi Cường Quốc đến nhà H. Khi đến nhà H, K nói với H có 02 bao thuốc nổ để phá đá và bảo H đem cất đi một bao, còn một bao thuốc nổ và một hộp kíp điện thì K đem lên bãi đá để T và Quốc thực hiện việc nổ phá đá. T và Quốc tiến hành khoan đá, Quốc khoan đá được một buổi chiều sau đó không làm nữa, còn T ở lại tiếp tục khoan đá tạo thành các hố nhỏ để nhồi thuốc nổ. Khoan đá xong, T thực hiện việc nhồi thuốc nổ, T nhồi hết bao thuốc nổ K mang lên trước đó nhưng vẫn còn thiếu, nên T quay về bảo H đưa thêm một ít thuốc nổ để nhồi tiếp. H đồng ý và chỉ chỗ để thuốc nổ cho Thạo, T lấy một ít thuốc nổ ở bao thứ hai mang lên bãi đá tiếp tục nhồi vào chỗ còn thiếu. Sau khi nhồi xong, T cho nổ hết số thuốc nổ đã nhồi và gọi điện thông báo cho K đã phá đá xong, còn thừa gần một bao thuốc nổ và 24 kíp điện. K bảo T gửi số kíp điện còn thừa tại nhà H, đồng thời K gọi điện bảo H cho gửi lại bao thuốc nổ còn thừa và 24 kíp điện. Nếu H có nhu cầu sử dụng thì cứ lấy, K để lại với giá 150.000 đồng/lkg thuốc nổ. H đồng ý và giấu số thuốc nổ cùng 24 kíp điện tại lán ở của công nhân.

Ngày 14/02/2017, do có nhu cầu san tẩy mặt bằng tại bãi đá của gia đình, H gọi điện thuê T đến nổ mìn phá đá cho H. Ngày 15/02/2017, T đến nhà H, hai

bên thỏa thuận tiền công 300.000 đồng/lngày. H nói với T thuốc nổ và kíp điện mà K gửi lại vẫn còn, khi nào khoan xong thì bảo H, H chỉ chỗ lấy. T nghỉ lại nhà H, ngày 16/02/2017 T bắt đầu khoan đá, đến chiều 18/02/2017 T khoan được 37 hố. T về nhà H lấy thuốc nổ và kíp điện, H chỉ cho T bao thuốc nổ 23,5 kg để ở gầm giường trong nhà công nhân và đưa cho T 24 kíp điện. T mang số thuốc nổ 23,5 kg và 24 kíp điện đến bãi đá để sử dụng phá đá thì bị Tổ Công tác Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Sơn La bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số thuốc nổ 23,5 kg và 24 kíp điện thu giữ trong vụ án: Phạm Đăng K khai nhận do nhóm công nhân thi công Quốc lộ 06 gửi lại nhà K nhưng không thấy quay lại lấy. K không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của những người này và cũng không nhớ được thời gian gửi nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận: Ngoài số vật liệu nổ bị phát hiện và thu giữ nêu trên, trước đó khoảng tháng 3/2016 K đã đem 02 bao thuốc nổ đã sử dụng dở và 02 hộp kíp điện vào bãi đá nhà H để T nổ mìn phá đá. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định số lượng vật liệu nổ và kíp điện mà Bùi Văn T đã sử dụng trước đó. Do đó, không có căn cứ buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số thuốc nổ và kíp điện đã sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HS-ST ngày 09/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K 03 (ba) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Ngoài ra, Bản án cồn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị H và Bùi Văn Thạo; xử lý vật chủng, án phí và thông báo quyền khảng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xừ sơ thẩm, ngày 16/11/2018, bị cáo Phạm Đăng K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đăng K giữ nguyên nội dung kháng cáo; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo không bị oan và xin được giảm nhẹ mức án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản r Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; sửa Bản án sơ thẩm và giảm mức án cho bị cáo Phạm Đăng K theo quy định của pháp luật, tiếp tục tạm giam bị cáo đề đảm bảo thi hành án. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến cùa Kiểm

v

sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử phúc thâm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Tội danh và Điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo K tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Sau khi được nhóm công nhân làm đường Quốc lộ 06 gửi thuốc nổ và kíp điện tại nhà K nhưng không quay lại lấy, Phạm Đăng K đã cất giấu tại kho của nhà mình và bàn bạc với Nguyễn Thị H mang số thuốc nổ và kíp điện vào nhà H để sử dụng khai thác đá. Ngày 18/02/2017, Nguyễn Thị H đã giao cho Bùi Văn T 23,5 kg thuốc nổ ANFO và 24 kíp điện để T nổ phá đá thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo K đã bị cấp sơ thẩm truy tố, xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ", theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Phạm Đăng K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo K không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ nhưng vẫn cố ý tàng trữ 23,5 kg thuốc nổ ANFO và 24 kíp điện.

Hành vi của bị cáo K đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với vật liệu nổ. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo K mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo Phạm Đăng K chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ phần hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo thì bị cáo có nhân thân xấu có 02 tiền sự: Ngày 26/10/2016, bị Công an huyện Mộc Châu xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 04/4/2017 bị Công an huyện Mộc Châu xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (chưa hết thời hiệu) nay lại phạm tội mới và có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có bố mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đã được cấp sơ thẩm áp dụng tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, ở mức án khởi điểm của khung hình phạt 03 năm tù là nhẹ, vì bị cáo K là đầu vụ, trực tiếp tàng trữ số lượng thuốc nổ 23,5 kg là chưa tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo K. Tại cấp phúc thẩm Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Sơn La có Công văn số 73/PA92 ngày 18/7/2018 đề nghị xem xét

giảm nhẹ mức án cho bị cáo K, với lý do bị cáo đã tự nguyện cung cấp nhiều thông tin và trực tiếp giúp Phòng An ninh điều tra trong công tác đấu tranh, bóc gỡ nhiều đường dây tàng trữ, vận chuyển mua bán trái phép vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh Sơn La, nhưng không có nội dung cụ thể của vụ án nào và không phải Công văn do Chánh, Phó Giám đốc Công an tỉnh Sơn La ký, nên không đủ thẩm quyền xác nhận. Bởi vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm, phải xử phạt bị cáo K mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Phần xử lý vật chứng, án phí và các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nên bị cáo K phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đăng K; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 13/2017/HS-ST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng K phạm tội: "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Đăng K 03 (ba) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 08/12/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đăng K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm hình sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án 24/4/2019.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Sơn La;*
- *VKSND tỉnh Sơn La;*
- *Công an tỉnh Sơn La;*
- *Cục T.H.A DS tỉnh Sơn La;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Sơn La;*
- *Bị cáo (thông qua Ban giám thị T.T.G);*
- *Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Mạnh Hùng

v

C¸c thÈm ph¸n **ThÈm ph¸n - chñ tỌA phi¤n tßa**

Nguyễn Thị Thanh Xuân **Ngô Anh Dũng** **Hoàng Mạnh Hùng**